

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại các văn bản: số 127/TTr-SNN ngày 15 tháng 8 năm 2022, số 1403/SNN-VPĐP ngày 08 tháng 9 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành được giao chủ trì phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu

a) Căn cứ hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương và thực tế triển khai tại địa phương hướng dẫn cụ thể việc thực hiện, đánh giá, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện.

## 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phân công Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao sau đạt chuẩn trên địa bàn để đảm bảo phát triển nông thôn bền vững.

b) Hướng dẫn các huyện, thành, thị trong công tác thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

c) Tiếp nhận hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định, trình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định.

## 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

a) Căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các xã triển khai thực hiện đảm bảo thực chất và hiệu quả.

b) Chỉ đạo các xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban chỉ đạo TW các CTMTQG;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các Đoàn thể thuộc tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng thuộc tỉnh ủy;
- Như điều 4;
- Các PCVP;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, NN1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**Phụ lục 01: BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

**I. QUY HOẠCH**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã <sup>1</sup> được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Sở Xây dựng	Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt		

**II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Sở Giao thông vận tải	Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp <sup>2</sup> và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥80%		
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	100% (50% cứng hoá)		
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100%		

<sup>1</sup> Quy hoạch chung xây dựng xã phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện: Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và bảo vệ môi trường nông thôn; khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

<sup>2</sup> Trên địa bàn tỉnh Phú Thọ cấp hành chính thôn, bản, ấp được xác định là khu dân cư.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	≥80%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt		
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Sở Công Thương	
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥95%		
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Sở Văn hoá, Thể thao và Du Lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> <li>- Quy định cụ thể tại mục 1, phần I, phụ lục 03 kèm theo Quyết định này</li> </ul>
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định <sup>3</sup>	Đạt		
		6.3. Tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%		
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Sở Công Thương	Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương

<sup>3</sup> Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt		
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt		
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt		
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Sở Xây dựng	Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố <sup>4</sup>	≥ 75%		

### III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	≥36	Cục Thống kê	Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
			Năm 2022	≥39		
			Năm 2023	≥42		
			Năm 2024	≥45		
			Năm 2025	≥48		

<sup>4</sup> Nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố phải đạt chỉ tiêu 3 cứng và các yêu cầu khác (Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022), trong đó diện tích tối thiểu đạt từ 10m<sup>2</sup>/người trở lên.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	$\leq 13\%$	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Văn bản số 1298/LĐTBXH-VPQGGN ngày 26/4/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 70\%$	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 20\%$		
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Đạt	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- QĐ số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  - Quy định cụ thể tại mục 2, phần I, phụ lục 03 kèm theo Quyết định này
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT  - Quy định cụ thể tại mục 3, phần I, phụ lục 03 kèm theo Quyết định này
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt		
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt		
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt		

## IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ		Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD và ĐT
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)		$\geq 70\%$		
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		$\geq 90\%$	Sở Y tế	Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt		
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		$\leq 24\%$		
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử		$\geq 50\%$		
16	Văn hoá	Tỷ lệ Khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới		$\geq 85\%$	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ VH-TT và DL
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Xã không thuộc khu vực III	$\geq 30\%$ ( $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung <sup>5</sup> )	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
			Xã khu vực III	$\geq 20\%$ ( $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)		

<sup>5</sup> Đối với khu vực có dân cư thưa thớt, phân bố không tập trung tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mô hình cấp nước tập trung được áp dụng là: công trình cấp nước tập trung bằng hình thức tự chảy hoặc bơm dẫn; nguồn nước từ sông, ngòi, khe suối, hồ chứa nước thủy lợi hoặc nước ngầm; công nghệ lọc phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch theo Quy chuẩn 01-1:2018/BYT hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng	Quyết định số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%		
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch <sup>6</sup>	$\geq 70\%$		
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$		

<sup>6</sup> Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥30%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥30%		

#### V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Sở Nội vụ	Văn bản số 1311/BNV-TH ngày 04/4/2022 của Bộ Nội vụ
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt		
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%		
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Sở Tư pháp	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Văn bản số 1298/LĐTBXH-VPQGGN ngày 26/4/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Văn bản số 988/BQP-Kte ngày 4/4/2022 của Bộ Quốc phòng
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Công an tỉnh	Hướng dẫn số 06/HD-BCA-V05 ngày 23/3/2022 của Bộ Công an

**Phụ lục 02: BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

**XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025:**

1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025).

2. Đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện	
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng	Quyết định số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng	
		1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Đạt			
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	Đạt			
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định	100%	Sở Giao thông vận tải	Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải	
			Được cứng hóa và bảo trì hàng năm			100%
		2.2. Tỷ lệ đường khu dân cư và đường liên khu dân cư	Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp			Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	$\geq 85\%$		
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa	$\geq 50\%$		
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững	Đạt		
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	$\geq 10\%$		
		3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	Đạt		
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt		
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá		
4	Điện	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 98\%$	Sở Công Thương	
5	Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Mức độ 3		
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2		
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá		
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền <sup>7</sup>	Đạt		
6	Văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> <li>- Quy định tại mục 1, mục 2, phần II, phụ lục 03 kèm theo Quyết định này</li> </ul>
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt		
		6.3. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	100%		
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương</li> <li>- Quy định tại mục 3, phần II, phụ lục 03 kèm theo Quyết định này</li> </ul>

<sup>7</sup> Mô hình giáo dục thể chất phải đáp ứng: có các thiết bị, cơ sở vật chất tối thiểu phục vụ học sinh tham gia rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền trong hoạt động giáo dục thể chất trường học và phục vụ các hoạt động thể thao theo hình thức câu lạc bộ phù hợp với điều kiện của đơn vị.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh		Đạt <sup>8</sup>		
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông		Đạt		
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới		Đạt		
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng: UBND xã, nhà văn hóa các khu dân cư trên địa bàn xã, điểm du lịch cộng đồng (nếu có)		Đạt		
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố <sup>9</sup>		≥ 90%	Sở Xây dựng	Quyết định số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	≥43	Cục Thống kê	Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
			Năm 2022	≥47		
			Năm 2023	≥51		
			Năm 2024	≥55		
			Năm 2025	≥59		

<sup>8</sup> Đối với các xã thuộc khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt ≥50%; đối với các xã còn lại đạt ≥80%.

<sup>9</sup> Nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố phải đạt chỉ tiêu 3 cứng và các yêu cầu khác (Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022), trong đó diện tích tối thiểu đạt từ 10m<sup>2</sup>/người trở lên.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	$\leq 8\%$	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Văn bản số 1298/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 26/4/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 75\%$	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	- Văn bản số 1298/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 26/4/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội - Quy định tại mục 4, phần II, phụ lục 03 kèm theo Quyết định này
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 25\%$		
		12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn	$\geq 30\%$		
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	$\geq 1$	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Quy định tại mục 5, phần II, phụ lục 03 kèm theo Quyết định này
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	$\geq 1$		
		13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Đạt		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	$\geq 10\%$		
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Đạt		
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$	Sở Y tế	Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế
		14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$		
		14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 40\%$		
		14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 70\%$		
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh	
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản số 5045/VPCP-KSTT ngày 09/8/2022 của Văn phòng Chính phủ
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận	$\geq 1$	Sở Tư pháp	Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ Tư pháp
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành	$\geq 90\%$		
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	$\geq 90\%$		
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%		
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 80\%$		
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 25\%$		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥50%		
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%		
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	≥80%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥75%		
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng	Quyết định số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	≥5%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥4m <sup>2</sup> /người	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥50%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung <sup>10</sup>	Xã không thuộc khu vực III	≥35%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
			Xã khu vực III	≥25%		
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	Xã không thuộc khu vực III	≥60 lít		
			Xã khu vực III	≥40 lít		
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	Xã không thuộc khu vực III	≥25%		
			Xã khu vực III	≥20%		
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm		100%		
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã		Không		
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm		100%		
18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch		≥80%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT		

<sup>10</sup> Đối với khu vực có dân cư thưa thớt, phân bố không tập trung tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, mô hình cấp nước tập trung được áp dụng là: công trình cấp nước tập trung bằng hình thức tự chảy hoặc bơm dẫn; nguồn nước từ sông, ngòi, khe suối, hồ chứa nước thủy lợi hoặc nước ngầm; công nghệ lọc phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch theo Quy chuẩn 01-1:2018/BYT hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Đơn vị chủ trì phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu	Các Quy định, hướng dẫn thực hiện
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	100%		ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Quy định tại mục 6, phần II, phụ lục 03 kèm theo Quyết định này
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Công an tỉnh	Hướng dẫn số 06/HD-BCA-V05 ngày 23/3/2022 của Bộ Công an

**Phụ lục 03:**  
**QUY ĐỊNH CỤ THỂ MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU NÔNG THÔN MỚI**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

**I. ĐỐI VỚI XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI**

**1. Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa:**

*1.1. Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã:*

a) Về quy hoạch:

- Diện tích: Thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng núi cao, xã đặc biệt khó khăn
1	Diện tích đất quy hoạch	<p>1.1. Khu Hội trường Văn hóa đa năng</p> <p>1.2. Khu Thể thao (chưa tính diện tích sân vận động)</p> <p>1.3. Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn xã.</p> <p>Các xã cần dành 2-3m<sup>2</sup> đất/người để xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao theo Tiêu chuẩn quy hoạch nông thôn do Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2009.</p>	Từ 500m <sup>2</sup> trở lên	Từ 300m <sup>2</sup> trở lên	Từ 200m <sup>2</sup> trở lên
			Từ 2.000m <sup>2</sup> trở lên	Từ 1.200m <sup>2</sup> trở lên	Từ 500m <sup>2</sup> trở lên

b) Về quy mô xây dựng: Thực hiện theo điểm 2.1 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL; khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng núi cao, xã đặc biệt khó khăn
2	Quy mô xây dựng	<p>2.1. Hội trường Văn hóa đa năng</p> <p>2.2. Phòng chức năng nhà văn hoá đa năng (hành chính; đọc sách, báo, thư viện; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ; hoặc tập các môn thể thao đơn giản)</p> <p>2.3. Xây dựng các công trình thể thao theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao.</p> <p>2.4. Công trình phụ trợ Trung tâm Văn hoá, Thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa)</p>	<p>200 chỗ ngồi trở lên</p> <p>5 phòng</p> <p>Có đủ</p>	<p>150 chỗ ngồi trở lên</p> <p>4 phòng trở lên</p> <p>Đạt 80% trở lên</p>	<p>100 chỗ ngồi trở lên</p> <p>4 phòng trở lên</p> <p>Đạt 80% trở lên</p>

c) Các nội dung khác: Thực hiện theo Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*1.2. Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định:*

a) Chỉ tiêu theo vùng: Quy định chung toàn tỉnh

b) Các nội dung khác: Thực hiện theo Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*1.3. Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ Khu dân cư có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng:*

## a) Về quy hoạch

- Diện tích: Thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng núi cao, xã đặc biệt khó khăn
1	Diện tích đất quy hoạch	1.1. Khu Nhà Văn hóa  1.2. Khu Thể thao Sân tập thể thao đơn giản (chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản) 1.3. Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn khu dân cư	Từ 300m <sup>2</sup> trở lên	Từ 200m <sup>2</sup> trở lên	Từ 100m <sup>2</sup> trở lên
			Từ 500m <sup>2</sup> trở lên	Từ 300m <sup>2</sup> trở lên	Từ 200m <sup>2</sup> trở lên

## b) Về quy mô xây dựng:

- Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL; Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Căn cứ số hộ dân bình quân của các Khu dân cư trên địa bàn tỉnh sau khi sáp nhập tăng lên so với giai đoạn trước: Đối với khu dân cư loại I: bình quân 480 hộ dân/khu; khu dân cư loại II: bình quân 260 hộ dân/khu; khu dân cư loại III: bình quân 160 hộ dân/khu (*Số liệu tham khảo tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định kết quả phân loại Khu dân cư trên địa bàn tỉnh*);

Để đảm bảo nhà văn hóa Khu dân cư có đủ chỗ ngồi cho từ 50% số hộ dân (*đủ điều kiện tổ chức cuộc họp khu dân cư*), Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quy mô xây dựng nhà văn hóa Khu dân cư như sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo vùng		
			Đồng bằng	Miền núi	Vùng núi cao, xã đặc biệt khó khăn
1	Quy mô xây dựng	<p>2.1. Nhà Văn hóa</p> <p>2.2. Sân khấu trong hội trường</p> <p>2.3. Sân tập thể thao đơn giản</p> <p>2.4. Công trình phụ trợ Nhà văn hóa-Khu thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ).</p> <p>2.5. Nơi có điều kiện xây dựng những công trình thể thao khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao.</p> <p>2.6. Đối với Nhà văn hóa Khu dân cư có quy mô xây dựng nhỏ, hẹp, có thể lắp đặt thêm mái che trong khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo hợp lý, đủ chỗ ngồi cho nhân dân tham gia sinh hoạt, hội họp. Đồng thời phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng nhà văn hóa khu dân cư đảm bảo theo quy định.</p>	<p>Từ 250 chỗ ngồi trở lên</p> <p>Từ 30m2 trở lên</p> <p>Từ 250m2 trở lên</p> <p>Có đủ</p>	<p>Từ 150 chỗ ngồi trở lên</p> <p>Từ 25m2 trở lên</p> <p>Từ 200m2 trở lên</p> <p>Đạt 80%</p>	<p>Từ 80 chỗ ngồi trở lên</p> <p>Từ 20m2 trở lên</p> <p>Từ 150m2 trở lên</p> <p>Đạt 70%</p>

c) Các nội dung khác: Thực hiện theo Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.



**2. Chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã**

a) Về nội dung “Có quy mô thành viên đủ lớn” thực hiện cụ thể như sau:

+ Đối với các xã thuộc chương trình 229, các xã thuộc khu vực I, II, III thuộc địa bàn các huyện (*theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã Khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*): Xã đạt chỉ tiêu số 13.1 thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới khi có 01 hợp tác xã có quy mô tối thiểu 7 thành viên (*trương ứng số Thành viên sáng lập HTX thành lập lần đầu theo quy định của Luật HTX năm 2012*).

+ Đối với các xã còn lại thuộc địa bàn các huyện: Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập: Xã đạt chỉ tiêu số 13.1 thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới khi có 01 hợp tác xã có quy mô tối thiểu 7 thành viên (*trương ứng các xã thuộc chương trình 229, các xã thuộc khu vực I, II, III thuộc địa bàn các huyện*).

+ Đối với các xã còn lại thuộc địa bàn các huyện: Cẩm Khê, Hạ Hòa, Đoan Hùng, Thanh Ba, Tam Nông, Thanh Thủy, Phù Ninh, Lâm Thao: Xã đạt chỉ tiêu số 13.1 thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới khi có 01 hợp tác xã có quy mô tối thiểu 10 thành viên.

+ Đối với các xã còn lại thuộc địa bàn thành phố Việt Trì, Thị xã Phú Thọ: Xã đạt chỉ tiêu số 13.1 thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới khi có 01 hợp tác xã có quy mô tối thiểu 14 thành viên.

b) Các nội dung khác: Thực hiện theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**3. Chỉ tiêu số 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:**

a) Về nội dung, chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng cụ thể như sau:

TT	Nội dung đánh giá	Chỉ số	Kết quả thực hiện	Đánh giá	
				Đạt	Không đạt
1	Có tổ khuyến nông cộng đồng được kiện toàn lại	Có	Quyết định thành lập của UBND xã		
2	Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp	Số lượng mô hình, kỹ thuật, công nghệ được chuyển giao	Có ít nhất 01 mô hình		
3	Tham gia đào tạo, tập huấn cho nông dân/HTX	Số lớp/số lượng học viên được đào tạo, tập huấn	Tối thiểu 1 lớp (20 học viên) được đào tạo, tập huấn trở lên		
4	Tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường	Số lượng hợp đồng liên kết sản xuất hoặc kết nối tiêu thụ sản phẩm	Có ít nhất 01 hợp đồng		
5	Tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc	Số lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn/truy xuất nguồn gốc	Có ít nhất 01 sản phẩm		
6	Tư vấn về chính sách	Số lượng HTX/ nông dân được tư vấn, hướng dẫn	Có ít nhất 01 HTX		
			Từ 10 nông dân trở lên/năm		
7	Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y, thủy sản,..	Đáp ứng bao nhiêu % số hộ/HTX sản xuất nông nghiệp	Từ 15 % trở lên		
8	Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương	Có	Có tham gia xây dựng nhóm liên kết; tổ tư vấn về XH và môi trường		

b) Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**4. Chỉ tiêu 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ:**

Xã đạt chỉ tiêu 14.1 khi đáp ứng các nội dung sau:

STT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Ghi chú
1	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	
2	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Đạt	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu quy định của tỉnh	Ghi chú
3	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	≥98%	
4	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt	
5	Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	
6	Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Khá	

## II. ĐỐI VỚI XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

**1. Chỉ tiêu số 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên**

- Đối với diện tích và quy mô xây dựng của Nhà văn hóa - Khu thể thao khu dân cư: Thực hiện như tiêu chí xã nông thôn mới.

- Các nội dung khác: Thực hiện theo Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**2. Nội dung tiêu chí 6.2 . Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định**

- Chỉ tiêu theo vùng: Quy định chung toàn tỉnh

- Các nội dung khác: Thực hiện theo Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **3. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

**3.1. Đối với xã có chợ nông thôn đã đạt chuẩn và được công nhận xã Đạt chuẩn NTM: Khi công nhận đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao phải đáp ứng một trong hai điều kiện:**

a) Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Ban hành kèm Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương) và đồng thời có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng một phần hoặc đầy đủ các tiêu chí quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

b) Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Ban hành kèm Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương) và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017.

3.2. *Đối với xã không có hoặc chưa có chợ nông thôn:* Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao. Việc xét công nhận xã đã chuẩn nông thôn mới nâng cao được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các Tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025.

#### **4. Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn**

4.1. *Cơ sở xác định:* UBND các cấp căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu trong Nghị quyết, Chương trình hành động và các đề án, kế hoạch 5 năm, hàng năm của UBND cùng cấp về phát triển kinh tế xã hội của địa phương để xác định ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn.

#### **4.2. Phương pháp tính toán:**

$$\text{Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn (\%)} = \frac{\text{Số lao động làm việc trong ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn}}{\text{Lực lượng lao động trên địa bàn}} \times 100\%$$

Xã đạt xã Nông thôn mới nâng cao là xã có tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn  $\geq 30\%$ .

#### **4.3. Hồ sơ minh chứng:**

- Báo cáo đánh giá kết quả rà soát thông tin về lao động tại thời điểm tham chiếu.
- Tài liệu chứng minh việc xác định ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn xã ( *nghị quyết, quyết định, kế hoạch, ... chuyên đề về việc xác định ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn hoặc có chứa nội dung xác định ngành kinh tế chủ lực*).

#### **5. Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định**

- Đối với nội dung “Có quy mô thành viên đủ lớn”, được áp dụng như đối với các chỉ tiêu số 13.1 thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới đã được quy định tại điểm 2 mục I phụ lục 03 của Quyết định này.

- Các nội dung khác: Thực hiện theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### **6. Chỉ tiêu 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân**

Xã đạt chỉ tiêu “19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân” khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Trình độ chuyên môn của Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng: Có trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

- Có phòng làm việc riêng và bảo đảm đầy đủ trang bị, thiết bị làm việc theo đúng Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ.

- Cán bộ thôn đội trưởng, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng Dân quân cơ động là đảng viên.

---